TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2022/QĐST - DS	*Chương Mỹ, ngày 18 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 131/2021/TLST – DS, ngày 24 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ: tòa nhà A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc V – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: ông Trần Thành C –Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ.

Người được ủy quyền lại: ông Nguyễn Tân C, bà Trịnh Minh T, bà Đỗ Thị Thanh T - Cán bộ Ngân hàng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình S, sinh năm 1976

Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1976

Đều trú tại: xóm Đ,thôn P, xã P, Chương Mỹ, Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1951 (bố anh S)

Bà Ngô Thị C, sinh năm 1951 (mẹ anh S)

Cháu Nguyễn Thị D, sinh năm 1999 (con anh S, chị X)

Cháu Nguyễn Đình V, sinh năm 2003 (con anh S, chị X)

Cháu Nguyễn Thị N, sinh năm 2009 (con anh S, chị X)

Cháu Nguyễn Thùy D, sinh năm 2012 (con anh S, chị X)

Đều trú tại: xóm Đ, thôn P, xã P, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

Ông Nguyễn Đình N, bà Ngô Thị C ủy quyền cho anh Nguyễn Đình S theo Giấy ủy quyền ngày 27/12/2021.

Cháu Nguyễn Thị D, cháu Nguyễn Đình V ủy quyền cho chị Nguyễn Thị X theo Giấy ủy quyền ngày 23/12/2021.

Anh Nguyễn Đình S, chị Nguyễn Thị X là đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thị N và cháu Nguyễn Thùy D.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ và trách nhiệm trả nợ của anh Nguyễn Đình S, chị Nguyễn Thị X theo Hợp đồng tín dụng số 015CN047/HĐTD1-VIB/2011 ngày 22/3/2011:

Anh Nguyễn Đình S, chị Nguyễn Thị X xác nhận còn nợ và có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng TMCP A tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/01/2022 là: **902.504.455 đồng** (*Chín trăm linh hai triệu năm trăm linh bốn nghìn bốn trăm năm mươi lăm đồng),* trong đó: Nợ gốc: 230.594.371 đồng; Nợ lãi trong hạn: 70.393.474 đồng; Nợ lãi quá hạn: 601.516.610 đồng.

Kể từ ngày 11/01/2022, anh Nguyễn Đình S, chị Nguyễn Thị X phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận quy định tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.2. Về tài sản thế chấp và xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp anh S, chị X không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo để thu hồi toàn bộ khoản nợ, tài sản bảo đảm là: *Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 94, tờ bản đồ số: 02, địa chỉ: Xóm Đ, thôn P, xã P, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 900951, số vào sổ cấp GCN: 00435 do UBND huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2010*

cho ông Nguyễn Đình S và bà Nguyễn Thị X. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất công chứng số: 00668.11; quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng V công chứng ngày 16/03/2011. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ thì anh S, chị X vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ gốc, lãi còn lại cho Ngân hàng đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Về án phí: Vợ chồng anh Nguyễn Đình S và chị Nguyễn Thị X tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 19.537.567 đồng.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.000.000 đồng *(Mười tám triệu đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0075487 ngày 16/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- CC. THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tưởng Ngọc T